

1/ Nhãn vỉ 2 lọ x 100 viên

QUANCARDIO

Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:

Cao khô Đan sâm.....	3,5 mg
(tương đương với Đan sâm.....)	17,5 mg)
Cao khô Tam thất.....	0,343 mg
(tương đương với Tam thất.....)	3,43 mg)
Borneol	0,2 mg

• Điều trị rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực

• Hạ lipid máu và làm chậm xơ vữa động mạch

Sản phẩm KHCN thuộc Chương trình Tây Bắc

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

LSX: HD:
↓ ↓

QUANCARDIO

Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:

Cao khô Đan sâm.....	3,5 mg
(tương đương với Đan sâm.....)	17,5 mg)
Cao khô Tam thất.....	0,343 mg
(tương đương với Tam thất.....)	3,43 mg)
Borneol	0,2 mg

• Điều trị rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực

• Hạ lipid máu và làm chậm xơ vữa động mạch

Sản phẩm KHCN thuộc Chương trình Tây Bắc

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

LSX: HD:
↓ ↓

2/ Gói 10 viên hoàn nhỏ giọt



3/ Nhãn hộp 1 vỉ

QUANCARDIO

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 2 lọ 100 viên

QUANCARDIO

- Điều trị rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực
- Hạ lipid máu và làm chậm xơ vữa động mạch

GMP-WHO

THÀNH PHẦN: Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:

Cao khô Đan sâm.....	3,5 mg
(tương đương với Đan sâm.....)	17,5 mg
Cao khô Tam thất.....	0,343 mg
(tương đương với Tam thất.....)	3,43 mg
Borneol.....	0,2 mg

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xin đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

Số 48, đường Hữu Nghị, Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Rx Prescription drug

Box of 2 bottles of 100 pills

QUANCARDIO

- Treatment of arrhythmia and angina
- Improve dyslipidemia and atherosclerosis

GMP-WHO

COMPOSITION: Each dripping pill contains:

Dry extract of <i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	3,5 mg
(equivalent to <i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>)	17,5 mg
Dry extract of <i>Radix Panaxis notoginseng</i>	0,343 mg
(equivalent to <i>Radix Panaxis notoginseng</i>)	3,43 mg
Borneol.....	0,2 mg

INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRA-INDICATION AND OTHER INFORMATION: Read the package insert inside the box.

STORAGE: Store in a dry and cool place, protect from direct sunlight.

Reg No/SBK:

Tiêu chuẩn/Specification: TCCS/In-house

LSX/Lat No.

NXS/Mfg. Date

HD/Exp. Date

4/ Hộp 10 gói x 10 viên hoàn nhỏ giọt



QUANCARDIO

Rx Prescription drug

Box of 10 packs of 10 pills

QUANCARDIO

- Treatment of arrhythmia and angina
- Improve dyslipidemia and atherosclerosis

GMP-WHO

THÀNH PHẦN: Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:
Cao khô Đan sâm.....3,5 mg
(tương đương với Đan sâm.....17,5 mg)
Cao khô Tam thất.....0,343 mg
(tương đương với Tam thất.....3,43 mg)
Borneol0,2 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Reg No/SDK:
Tiêu chuẩn/Specification: TCCS/in-house

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH
Số 45, đường Hữu Nghị, Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

QUANCARDIO

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 10 gói x 10 viên hoàn giọt

QUANCARDIO

- Điều trị rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực
- Hạ lipid máu và làm chậm xơ vữa động mạch

GMP-WHO

COMPOSITION: Each dripping pill contains:
Dry extract of *Radix Salviae miltiorrhizae*.....3,5 mg
(equivalent to *Radix Salviae miltiorrhizae*.....17,5 mg)
Dry extract of *Radix Panaxis notoginseng*.....0,343 mg
(equivalent to *Radix Panaxis notoginseng*.....3,43 mg)
Borneol.....0,2 mg

INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRA-INDICATION AND OTHER INFORMATION:
Read the package insert inside the box.
STORAGE: Store in a dry and cool place, protect from direct sunlight.

LSX/Lot No.:
NSX/Mfg. Date:
HD/Exp. Date:

5/ Hộp 15 gói x 10 viên hoàn nhỏ giọt



QUANCARDIO

Rx Prescription drug Box of 15 packs of 10 pills

QUANCARDIO

- Treatment of arrhythmia and angina
- Improve dyslipidemia and atherosclerosis

GMP-WHO

THÀNH PHẦN: Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:
Cao khô Đan sâm.....3,5 mg
(tương đương với Đan sâm.....17,5 mg)
Cao khô Tam thất.....0,343 mg
(tương đương với Tam thất.....3,43 mg)
Borneol.....0,2 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Reg No/SBK:
Tiêu chuẩn/Specification: TCCS/In-house

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH
Số 48, đường Hữu Nghị, Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

QUANCARDIO

Rx Thuốc kê đơn Hộp 15 gói x 10 viên hoàn giọt

QUANCARDIO

- Điều trị rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực
- Hạ lipid máu và làm chậm xơ vữa động mạch

GMP-WHO

COMPOSITION: Each dripping pill contains:
Dry extract of *Radix Salviae miltiorrhizae*.....3,5 mg
(equivalent to *Radix Salviae miltiorrhizae*.....17,5 mg)
Dry extract of *Radix Panaxis notoginseng*.....0,343 mg
(equivalent to *Radix Panaxis notoginseng*.....3,43 mg)
Borneol.....0,2 mg

INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRA-INDICATION AND OTHER INFORMATION:
Read the package insert inside the box.
STORAGE: Store in a dry and cool place, protect from direct sunlight.

LSX/Lot No.:
NSX/Mfg. Date:
HĐ/Exp. Date:



6/ Hộp 20 gói x 10 viên hoàn nhỏ giọt

QUANCARDIO

Rx Prescription drug Box of 20 packs of 10 pills

QUANCARDIO

- Treatment of arrhythmia and angina
- Improve dyslipidemia and atherosclerosis

GMP-WHO

THÀNH PHẦN: Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:
Cao khô Đan sâm.....3,5 mg
(tương đương với Đan sâm.....17,5 mg)
Cao khô Tam thất.....0,343 mg
(tương đương với Tam thất.....3,43 mg)
Borneol.....0,2 mg

Reg No/SBK:
Tiêu chuẩn/Specification: TCCS/in-house

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH
Số 46, đường Hữu Nghị, Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

QUANCARDIO

Rx Thuốc kê đơn Hộp 20 gói x 10 viên hoàn nhỏ giọt

QUANCARDIO

- Điều trị rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực
- Hạ lipid máu và làm chậm xơ vữa động mạch

GMP-WHO

COMPOSITION: Each dripping pill contains:
Dry extract of *Radix Salviae miltiorrhizae*.....3,5 mg
(equivalent to *Radix Salviae miltiorrhizae*.....17,5 mg)
Dry extract of *Radix Panacis notoginseng*.....0,343 mg
(equivalent to *Radix Panacis notoginseng*.....3,43 mg)
Borneol.....0,2 mg

INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRA-INDICATION
AND OTHER INFORMATION:
Read the package insert inside the box.
STORAGE: Store in a dry and cool place, protect from direct sunlight.

LSX/Lot No.:
NSX/Mfg. Date:
HD/Exp. Date:

Rx Thuốc kê đơn

Viên hoàn nhỏ giọt QUANCARDIO

1. Tên thuốc: Viên hoàn nhỏ giọt QUANCARDIO.

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

3. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên hoàn nhỏ giọt chứa:

Thành phần dược chất:

Cao khô Đan sâm (*Extractum Radix Salviae miltiorrhizae siccum*)..... 3,5 mg

(tương đương với Đan sâm 17,5 mg)

Cao khô Tam thất (*Extractum Radix Panaxis notoginseng siccum*)..... 0,343 mg

(tương đương với Tam thất 3,43 mg)

Borneol 0,2 mg

Thành phần tá dược: Polyethylen glycol 6000.

4. Dạng bào chế:

Viên hoàn nhỏ giọt hình cầu, màu nâu vàng, có mùi thơm borneol, vị cay hơi đắng.

5. Chỉ định:

Điều trị và phòng ngừa rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực, thiếu máu cơ tim, sau nong động mạch vành hoặc phẫu thuật bắc cầu động mạch.

Điều trị cholesterol máu cao, làm thông thoáng huyết quản động mạch, làm chậm tiến triển của bệnh xơ vữa động mạch vành.

6. Cách dùng, liều dùng:

Thuốc dùng ngâm dưới lưỡi hoặc uống sau ăn.

- Liều điều trị: 10 viên / lần x 3 lần / ngày.

Mỗi đợt điều trị kéo dài 8 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sỹ.

- Liều dự phòng: 10 viên / lần x 2 lần / ngày.

7. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Không dùng cho phụ nữ có thai.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Không dùng cho phụ nữ có thai. Để xa tầm tay của trẻ em.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai

Chống chỉ định trong thời kỳ mang thai.

Cho con bú

Chưa được biết thuốc này có được bài tiết qua sữa mẹ hay không. Do có khả năng xuất hiện các tác dụng không mong muốn cho trẻ đang trong thời kỳ bú mẹ, nên các bà mẹ đang sử dụng QUANCARDIO không nên cho con bú.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có ghi nhận. Không lái xe hoặc sử dụng công cụ hay máy móc nếu cảm thấy chóng mặt hoặc mệt mỏi hoặc đau đầu khi dùng thuốc.



11. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Có thể gây tăng thời gian chảy máu khi kết hợp với warfarin.

Không sử dụng cho người đang sử dụng warfarin.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Chưa có ghi nhận.

13. Quá liều và cách xử trí:

Chưa có ghi nhận.

Nếu nghi ngờ quá liều, khuyến cáo điều trị triệu chứng. Tích cực theo dõi để có biện pháp xử lý kịp thời.

14. Đặc tính dược lực học:

Viên hoàn nhỏ giọt QUANCARDIO có sự kết hợp của hai dược liệu quý Đan sâm và Tam thất, với sự hỗ trợ của Borneol.

Đan sâm (Radix Salviae miltiorrhizae):

Đan sâm có tác dụng cải thiện tuần hoàn vi mạch, làm giãn động mạch vành, tăng lưu lượng máu đến động mạch vành, cải thiện lưu lượng tim, phòng ngừa thiếu máu cơ tim và bảo vệ cơ tim khỏi tổn thương do thiếu máu. Ngoài ra, Đan sâm còn có tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu, ngăn cản quá trình peroxy hoá lipid, giảm độ nhớt của máu toàn phần và huyết tương, ức chế và làm chậm quá trình hình thành các mảng xơ vữa động mạch, ức chế quá trình kết tập tiểu cầu, chống đông máu.

Đan sâm có vai trò ức chế các kênh Ca^{2+} , cải thiện khả năng chịu đựng của não bộ với các điều kiện thiếu máu, giảm nồng độ gốc tự do, ổn định màng tế bào, và cải thiện tuần hoàn vi mạch não.

Nhiều nghiên cứu về hiệu quả lâm sàng của Đan sâm trong điều trị đau thắt ngực, tăng lipid máu, thiếu máu cơ tim cấp đã được tiến hành. Có ít nhất 9 báo cáo so sánh chế phẩm chứa Đan sâm với isosorbid dinitrat (ISDN) trong điều trị đau thắt ngực cho thấy chế phẩm Đan sâm có hiệu quả tương tự hoặc tốt hơn so với ISDN. Do sự giảm hoặc mất dung nạp thuốc sau khi dùng ISDN, các chế phẩm Đan sâm được cho là tốt hơn ISDN trong điều trị thời gian dài. Có ít nhất 4 nghiên cứu so sánh chế phẩm Đan sâm với nitroglycerin dùng đường uống hoặc đặt dưới lưỡi. Nhóm dùng Đan sâm không cho thấy kết quả điều trị tốt hơn, nhưng ít có tác dụng phụ hơn nhóm dùng nitroglycerin. Có ít nhất 4 nghiên cứu cho thấy sự giảm mạnh nồng độ cholesterol toàn phần, triglycerid, và LDL cholesterol và sự tăng mạnh nồng độ HDL cholesterol sau khi dùng viên hoàn nhỏ giọt Đan sâm.

Tam thất (Radix Panaxis notoginseng):

Thành phần chính của rễ tam thất là các saponin, đặc biệt là ginsenosid Rb1, Re, Rg1, Rh1, notoginsenosid R1. Tam thất có tác dụng chống kết tập tiểu cầu, chống đông máu, bảo vệ tế bào cơ tim trong thiếu máu, giảm lipid máu, ức chế các phản ứng viêm, chống hình thành xơ vữa động mạch, giãn mạch, chống loạn nhịp tim. Tăng hoạt động của hệ thần kinh trung ương nhờ tác dụng bảo vệ khỏi thoái hoá thần kinh và tổn thương não, chống oxy hoá, chống lão hoá, tăng trí nhớ, giảm mệt mỏi.

Borneol:

Giảm đau, chống viêm, giảm nhịp tim và giảm tiêu thụ oxy của cơ tim. Ngoài ra, borneol có khả năng tăng tính thấm, do đó, tăng khả năng đưa thuốc qua hàng rào máu não, hỗ trợ tăng sinh khả dụng của hai thành phần khác.

15. Đặc tính dược động học:

Dạng viên hoàn nhỏ giọt cho phép các thành phần có hoạt tính trong Đan sâm và Tam thất được phân bố ở trạng thái phân tử. Sử dụng hệ cốt thân nước cùng với kích thước nhỏ của viên hoàn giúp viên tan nhanh, dễ dàng hấp thu vào tuần hoàn. Khi ngâm dưới lưỡi, viên tan rã và hấp thu nhanh vào tuần hoàn mà không qua chuyển hoá ở gan.

16. Quy cách đóng gói:

Hộp 1 vỉ gồm 2 lọ, mỗi lọ 100 viên.

Hộp 10 gói, 15 gói, 20 gói, mỗi gói 10 viên.

17. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc:

Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C.



3. TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hạn dùng 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn cơ sở.

18. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH
Số 46, Đường Hữu Nghị, P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình
ĐT: 0232.3822475 Fax: 0232.3820720

Ngày 14 tháng 04 năm 2024

Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình



K.T. Tổng giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ds. Nguyễn Thị Mai

